KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2016/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán do Kiểm toán nhà nước thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1530/QĐ-KTNN ngày 07/9/2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, Trưởng đoàn Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-KTNN ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, nội dung công việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán (sau đây gọi tắt là kế hoạch kiểm toán) do Kiểm toán nhà nước thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng trong hoạt động kiểm toán của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc lập, thẩm định và xét duyệt kế hoạch kiểm toán

1. Kế hoạch kiểm toán phải được lập, thẩm định và xét duyệt đối với mọi cuộc kiểm toán, trước khi thực hiện kiểm toán.

2. Kế hoạch kiểm toán phải phù hợp với kế hoạch kiểm toán năm và phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phân giao, phê duyệt.

3. Kế hoạch kiểm toán phải tuân thủ chuẩn mực, quy trình, quy định về mẫu biểu hồ sơ kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành phù hợp với từng lĩnh vực kiểm toán và các quy định khác có liên quan của Kiểm toán nhà nước.

Điều 4. Thẩm quyền điều chỉnh Kế hoạch kiểm toán

1. Tổng Kiểm toán nhà nước (hoặc Phó Tổng Kiểm toán nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước phân công, sau đây gọi chung là Tổng Kiểm toán nhà nước) quyết định điều chỉnh: Mục tiêu, nội dung, phạm vi và thời hạn kiểm toán của Đoàn kiểm toán; thành phần Đoàn kiểm toán (tăng, giảm thành viên; thay đổi lãnh đạo đoàn, tổ trưởng Tổ kiểm toán) theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và ý kiến tham mưu của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định điều chỉnh: Thời hạn kiểm toán tại từng đầu mối được kiểm toán; nhân sự giữa các Tổ kiểm toán; phân công nhiệm vụ giữa các Tổ kiểm toán theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán và ý kiến tham mưu của Trưởng phòng Tổng hợp nhưng không làm thay đổi thời hạn và thành phần của Đoàn kiểm toán.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Trưởng đoàn kiểm toán trong bước chuẩn bị kiểm toán là người đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trong phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị.

2. Trưởng đoàn kiểm toán trong bước thực hiện kiểm toán, lập và gửi BCKT là người được Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

3. Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát, thu thập thông tin {gọi tắt là Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát} là nhóm kiểm toán viên được thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán thành lập theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán để giúp Trưởng đoàn kiểm toán thực hiện nhiệm vụ khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán và lập kế hoạch kiểm toán.

4. Cuộc kiểm toán bao gồm các hoạt động từ giai đoạn chuẩn bị kiểm toán; thực hiện kiểm toán; lập và phát hành báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán đối với đơn vị được kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm và phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phân giao, phê duyệt.

Điều 6. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán

1. Thành lập Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát để giúp Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, lập kế hoạch kiểm toán; Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với với cuộc kiểm toán theo Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN.

2. Tổ chức thẩm định, xét duyệt và trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán.

3. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán hoàn thiện kế hoạch kiểm toán.

4. Ban hành kế hoạch kiểm toán sau khi đã được Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt.

5. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về công tác lập, thẩm định, xét duyệt, phát hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán.

6. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán phổ biến quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 22 Quy định này; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 23 Quy định này.

7. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán theo Quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt và các quyết định điều chỉnh (nếu có); kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

8. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này; báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước và thông báo cho Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Trung tâm Tin học, đơn vị được kiểm toán bằng văn bản về kết quả điều chỉnh.

9. Trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm toán

1. Chỉ đạo Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát tổ chức thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán.

2. Tổ chức lập và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về tính đúng đắn, trung thực của thông tin, số liệu trong kế hoạch kiểm toán và tính hợp pháp của hồ sơ, tài liệu kèm theo kế hoạch kiểm toán.

4. Phổ biến quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 22 Quy định này; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 23 Quy định này.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán theo Quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt và các quyết định điều chỉnh (nếu có); kiểm tra, báo cáo thủ trưởng đơn vị kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

6. Trình thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xem xét quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này hoặc đề nghị thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tổng hợp

1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quy định này và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.

2. Dự thảo thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán, trình Tổng Kiểm toán nhà nước cho ý kiến để hoàn thiện trước khi ban hành gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

3. Dự thảo quyết định kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành.

4. Tổ chức thẩm định tờ trình của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này; trình Tổng Kiểm toán nhà nước kết quả thẩm định.

Điều 9. Trách nhiệm của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán

1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định này; chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.

2. Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 10. Trách nhiệm của Thanh tra Kiểm toán nhà nước

Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Kiểm toán nhà nước và pháp luật đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Kiểm toán nhà nước trong việc thực hiện kế hoạch kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng Kiểm toán nhà nước

Thực hiện nhiệm vụ thư ký, giúp việc Tổng Kiểm toán nhà nước trong tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định kiểm toán.

CHƯƠNG II
TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ XÉT DUYỆT KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

Điều 12. Trình tự các bước lập, thẩm định và xét duyệt kế hoạch kiểm toán

1. Khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán.

2. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và phân tích thông tin thu thập.

3. Xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán.

4. Xác định trọng yếu kiểm toán.

5. Lập kế hoạch kiểm toán.

6. Thẩm định, xét duyệt kế hoạch kiểm toán

a) Thẩm định, xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán;

b) Thẩm định, xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước.

7. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định kiểm toán.

a) Tổ chức hoàn thiện kế hoạch kiểm toán;

b) Ban hành quyết định kiểm toán.

Điều 13. Khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán

Căn cứ quyết định phê duyệt phương án tổ chức kiểm toán năm của Tổng Kiểm toán nhà nước; hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu năm của Kiểm toán nhà nước, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tổ chức khảo sát, thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch kiểm toán theo trình tự sau:

1. Lập, phê duyệt và gửi Đề cương khảo sát.

2. Khảo sát, thu thập thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán.

3. Thu thập thông tin về tình hình tài chính và các thông tin có liên quan khác về đơn vị được kiểm toán.

Nội dung chi tiết của từng bước công việc trên thực hiện theo Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và quy trình kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán.

Điều 14. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ

Trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và quy trình kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán.

Điều 15. Xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán

Trên cơ sở thông tin đã thu thập được và kết quả phân tích, đánh giá thông tin về đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán chỉ đạo Tổ khảo sát xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán theo quy định tại Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và quy trình kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán.

Điều 16. Xác định trọng yếu kiểm toán.

Trên cơ sở kết quả phân tích, đánh giá thông tin về đơn vị được kiểm toán, kết quả đánh giá rủi ro, Trưởng đoàn kiểm toán chỉ đạo Tổ khảo sát xác định trọng yếu kiểm toán theo quy định tại Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và quy trình kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán.

Điều 17. Lập kế hoạch kiểm toán

Trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập và đánh giá thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, thông tin về tài chính và các thông tin khác về đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức lập kế hoạch kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán bao gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu kiểm toán.

2. Nội dung kiểm toán.

3. Xác định tiêu chí kiểm toán.

4. Phạm vi kiểm toán.

5. Phương pháp và thủ tục kiểm toán.

6. Thời hạn kiểm toán.

7. Bố trí nhân sự Đoàn kiểm toán.

8. Kinh phí và các điều kiện vật chất cần thiết cho Đoàn kiểm toán.

Nội dung chi tiết của từng bước công việc trên thực hiện theo Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

Điều 18. Thẩm định, xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán

1. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán tổ chức thẩm định và lập báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán theo những nội dung sau:

a) Việc tuân thủ quy định mẫu kế hoạch kiểm toán về kết cấu, nội dung kế hoạch kiểm toán;

b) Tính đầy đủ, hợp lý của các thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, tình hình tài chính và các thông tin khác; tính hợp lý trong việc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin thu thập được, đặc biệt là tính đầy đủ và phù hợp của việc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, xác định trọng yếu, rủi ro kiểm toán;

c) Việc tuân thủ hướng dẫn mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán chủ yếu năm của Kiểm toán nhà nước trong xác định mục tiêu, nội dung kiểm toán;

d) Tính phù hợp, thống nhất giữa mục tiêu, trọng yếu, nội dung, tiêu chí kiểm toán, phạm vi kiểm toán, phương pháp và thủ tục kiểm toán với các thông tin thu thập và đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, thông tin tài chính và các thông tin khác và giữa các nội dung này;

đ) Việc xác định phạm vi (tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối được kiểm toán; sự phù hợp giữa đơn vị, đầu mối được kiểm toán với tiêu chí lựa chọn); việc áp dụng phương pháp kiểm toán dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán; sự phù hợp giữa phương pháp kiểm toán với phạm vi, đối tượng, mục tiêu kiểm toán, nội dung kiểm toán;

e) Về bố trí thời gian, lịch kiểm toán, lãnh đạo Đoàn kiểm toán và cơ cấu nhân sự của các Tổ kiểm toán: Mức độ hợp lý, phù hợp với đối tượng, quy mô và yêu cầu công việc; phù hợp với năng lực, trình độ nghiệp vụ, sở trường của kiểm toán viên; tiết kiệm, đúng quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, quy định khác có liên quan;

g) Vấn đề khác: Việc tuân thủ ý kiến chỉ đạo và kết luận của cấp có thẩm quyền (nếu có); văn phạm, kỹ thuật trình bày, chính tả, đơn vị tính, dấu ngăn cách các chữ số,...

2. Thủ trưởng đơn vị tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán với thành phần, địa điểm và trình tự xét duyệt như sau:

a) Thành phần: Thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền; Trưởng đoàn kiểm toán; Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát; lãnh đạo Phòng Tổng hợp; đại diện Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán và các thành phần khác do thủ trưởng đơn vị quyết định;

b) Địa điểm: Do thủ trưởng đơn vị quyết định;

c) Trình tự xét duyệt.

- Thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền chủ trì xét duyệt, chỉ định thư ký cuộc họp.

- Trưởng đoàn kiểm toán trình bày tóm tắt việc thu thập thông tin và lập kế hoạch kiểm toán.

- Đại diện Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán trình bày báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán.

- Ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự (nếu có).

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Trưởng đoàn kiểm toán về những nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán và ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp (nếu có).

- Ý kiến kết luận, chỉ đạo của người chủ trì xét duyệt.

d) Thư ký ghi biên bản cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán với một số nội dung chủ yếu: Thời gian, thành phần tham dự cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán; các ý kiến tham gia, ý kiến tiếp thu của Trưởng đoàn kiểm toán và nội dung kết luận của người chủ trì xét duyệt.

3. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán và lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán

a) Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo: Trưởng đoàn kiểm toán bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo nội dung kết luận của thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán; Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán tổ chức soát xét việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch kiểm toán của Trưởng đoàn kiểm toán trước khi thủ trưởng đơn vị trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán;

b) Hồ sơ của thủ trưởng đơn vị trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán được gửi vào hộp thư điện tử của Văn phòng Kiểm toán nhà nước (Phòng Thư ký - Tổng hợp), Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán. Hồ sơ gồm: Tờ trình của thủ trưởng đơn vị, trong đó nêu rõ các vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước (mục tiêu; nội dung; phạm vi; thời hạn kiểm toán; Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng Tổ kiểm toán, bố trí nhân sự các Tổ kiểm toán); Kế hoạch kiểm toán đã hoàn thiện theo kết quả xét duyệt của thủ trưởng đơn vị; biên bản cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị; báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan;

c) Thời hạn trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán trước ngày dự kiến công bố quyết định kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán ít nhất là 15 ngày làm việc.

Điều 19. Thẩm định kế hoạch kiểm toán của các vụ tham mưu

1. Đối với Vụ Tổng hợp

a) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán, Vụ Tổng hợp phải hoàn thành việc thẩm định kế hoạch kiểm toán theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy định này;

b) Lập báo cáo kết quả thẩm định, trình Tổng Kiểm toán nhà nước, đồng thời gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trước ngày Tổng Kiểm toán nhà nước dự kiến tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán ít nhất 02 ngày làm việc.

2. Đối với Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán

a) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán phải hoàn thành việc thẩm định kế hoạch kiểm toán theo các nội dung sau: Đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán; phương pháp kiểm toán dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán; các nội dung khác của kế hoạch kiểm toán có liên quan đến việc đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán;

b) Lập báo cáo kết quả thẩm định, trình Tổng Kiểm toán nhà nước, đồng thời gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và Vụ Tổng hợp trước ngày Tổng Kiểm toán nhà nước dự kiến tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán ít nhất 02 ngày làm việc.

3. Trong quá trình thẩm định kế hoạch kiểm toán, nếu xét thấy cần thiết, Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán có thể đề nghị (bằng văn bản) đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan.

Điều 20. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước

Chậm nhất là 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán, Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán với thành phần, địa điểm, trình tự xét duyệt như sau:

1. Thành phần: Tổng Kiểm toán nhà nước; đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền, lãnh đạo Đoàn kiểm toán, Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát thu thập thông tin, lãnh đạo Phòng Tổng hợp và các thành viên khác có liên quan); đại diện lãnh đạo Vụ và công chức phòng chuyên môn trực tiếp thẩm định kế hoạch kiểm toán của Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán; các thành phần khác do Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu khi xét thấy cần thiết.

2. Địa điểm: Trụ sở Kiểm toán nhà nước hoặc trụ sở Kiểm toán nhà nước khu vực theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

3. Trình tự xét duyệt

a) Tổng Kiểm toán nhà nước chủ trì xét duyệt;

b) Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán hoặc Trưởng đoàn kiểm toán trình bày tóm tắt quá trình thu thập thông tin và lập kế hoạch kiểm toán;

c) Lãnh đạo Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán trình bày báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của đơn vị;

d) Ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự (nếu có);

đ) Ý kiến giải trình, tiếp thu của Trưởng đoàn kiểm toán về những nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và ý kiến của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp;

e) Ý kiến giải trình, tiếp thu của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (hoặc người được thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán ủy quyền) về những nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và ý kiến của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp;

g) Ý kiến kết luận, chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước.

4. Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, Vụ Tổng hợp cử công chức ghi chép nội dung, kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp; trong phạm vi 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước, Vụ Tổng hợp hoàn thiện, ban hành thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán làm căn cứ để đơn vị hoàn thiện, kiểm soát việc hoàn thiện

kế hoạch kiểm toán; đồng thời gửi Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Tổng hợp làm căn cứ để các đơn vị tổ chức kiểm soát việc hoàn thiện kế hoạch kiểm toán của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

Điều 21. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định kiểm toán

1. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo nội dung thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước;

b) Lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp bằng thư điện tử hoặc bản giấy) ban hành quyết định kiểm toán. Hồ sơ trình gồm: Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán, trong đó nêu rõ các nội dung đã tiếp thu theo nội dung thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán, kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và các nội dung không tiếp thu được, lý do không tiếp thu; Kế hoạch kiểm toán đã hoàn thiện.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán, Vụ Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện kế hoạch kiểm toán, dự thảo quyết định kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành. Hồ sơ trình gồm: Tờ trình của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán; Dự thảo kế hoạch kiểm toán sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán; Dự thảo quyết định kiểm toán; hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán ban hành quyết định kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Trường hợp kế hoạch kiểm toán của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán chưa được hoàn thiện đầy đủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tiếp tục hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán.

4. Nội dung của quyết định kiểm toán thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Kiểm toán nhà nước.

Điều 22. Phổ biến quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán

Sau khi nhận được Quyết định kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán:

1. Phổ biến quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được ban hành, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước để Đoàn kiểm toán nắm vững và hiểu thống nhất về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phạm vi và thời hạn tiến hành cuộc kiểm toán.

2. Tổ chức cập nhật kiến thức cần thiết cho Đoàn kiểm toán với những nội dung và hình thức chủ yếu sau:

a) Báo cáo thực tế về tổ chức hoạt động, kinh nghiệm quản lý, kiểm soát nội bộ, nghiệp vụ kế toán, phân tích hoạt động kinh tế… của các chuyên gia trong và ngoài ngành;

b) Phổ biến cơ chế, chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính, kế toán của Nhà nước mà đơn vị được kiểm toán phải tuân thủ hoặc được phép áp dụng. Đặc biệt, phải cập nhật các quy định mới về tài chính, kế toán có liên quan đến hoạt động của đơn vị được kiểm toán;

c) Phổ biến kinh nghiệm, kết quả kiểm toán và kết quả kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán đối với đơn vị được kiểm toán của các cuộc kiểm toán trước.

Điều 23. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán

Trước khi triển khai kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán như sau:

1. Tài liệu làm căn cứ pháp lý cho cuộc kiểm toán và các văn bản về chính sách, chế độ tài chính, kế toán cần thiết…

2. Tài liệu về quá trình hoạt động của đơn vị được kiểm toán trong các năm trước có liên quan đến nội dung kiểm toán (nếu có).

3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Kiểm toán nhà nước.

4. Giấy tờ khác phục vụ cho liên hệ công tác trong quá trình kiểm toán.

5. Các phương tiện, thiết bị hỗ trợ kiểm toán.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

Điều 24. Công bố quyết định kiểm toán với đơn vị được kiểm toán

1. Quyết định kiểm toán sau khi Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành được gửi cho thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, Đoàn kiểm toán và đơn vị được kiểm toán chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày ký, trừ trường hợp kiểm toán đột xuất.

2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán thống nhất với đơn vị được kiểm toán tổ chức hội nghị để công bố quyết định kiểm toán theo thời gian, địa điểm, thành phần, trình tự và nội dung như sau:

a) Thời gian: Do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày quyết định kiểm toán được ban hành;

b) Địa điểm: Do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán;

c) Thành phần

- Kiểm toán nhà nước: Tổng Kiểm toán nhà nước hoặc người được Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền; thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (hoặc người được thủ trưởng đơn vị chủ trì được kiểm toán phân công), lãnh đạo Đoàn kiểm toán, lãnh đạo phòng Tổng hợp và một số tổ trưởng Tổ kiểm toán; đại diện lãnh đạo Vụ và công chức phòng chuyên môn trực tiếp thẩm định kế hoạch kiểm toán của Vụ Tổng hợp; các thành phần khác khi xét thấy cần thiết do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

- Đơn vị được kiểm toán: Thủ trưởng đơn vị được kiểm toán hoặc người được thủ trưởng đơn vị được kiểm toán ủy quyền; đại diện các cơ quan tham mưu giúp việc cho thủ trưởng đơn vị được kiểm toán có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Đoàn kiểm toán; các thành phần khác thuộc đơn vị được kiểm toán do thủ trưởng đơn vị được kiểm toán quyết định.

d) Trình tự và nội dung của hội nghị

- Đại diện đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự và chương trình hội nghị; mời Tổng Kiểm toán nhà nước (hoặc người được Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền) và thủ trưởng đơn vị được kiểm toán (hoặc người được thủ trưởng đơn vị được kiểm toán ủy quyền) đồng chủ trì hội nghị.

- Tổng Kiểm toán nhà nước (hoặc người được Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền) chủ trì hội nghị giới thiệu thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (hoặc người được thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán ủy quyền) công bố quyết định kiểm toán.

- Trưởng đoàn kiểm toán thông báo kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán; nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng đoàn kiểm toán và các thành viên Đoàn kiểm toán, quyền và nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán theo quy định của pháp luật; thống nhất sự phối hợp hoạt động giữa Đoàn kiểm toán và đơn vị được kiểm toán.

- Ý kiến phát biểu của đơn vị được kiểm toán và đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán.

- Ý kiến phúc đáp của Trưởng đoàn kiểm toán; ý kiến phát biểu của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (hoặc người được thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phân công) và lãnh đạo Vụ Tổng hợp.

- Thủ trưởng đơn vị được kiểm toán (hoặc người được thủ trưởng đơn vị được kiểm toán ủy quyền) - đồng chủ trì hội nghị phát biểu ý kiến.

- Tổng Kiểm toán nhà nước (hoặc người được Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền) kết luận hội nghị.

e) Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán cử công chức ghi chép nội dung, kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp làm căn cứ để Đoàn kiểm toán tổ chức thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 25. Tiến hành kiểm toán

Thực hiện theo Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

Điều 26. Lập, thông qua Dự thảo biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán

Thực hiện theo Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Tổng hợp chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và định kỳ tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Vụ Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc